

BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG

(Kèm theo Giấy rút dự toán/ Ủy nhiệm chi số : 12 Ngày 04 tháng 03 năm 2025)

Tài khoản dự toán ☒ Tài khoản tiền gửi ☐

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VĂN LUÔNG
2. Mã đơn vị: 1122108
3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: 060300955552 NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP.HCM
I. Nội dung đề nghị thanh toán: Thanh toán tiền lương, phụ cấp Tháng 03 năm 2025

STT	HỌ VÀ TÊN	Tài khoản ngân hàng	Tổng số	Trong đó				Ghi chú
		Tên ngân hàng		Lương và phụ cấp theo lương	Tiền công lao động theo hợp đồng	Tiền khoản		
						Khoản điện thoại	Khoản công tác phí	
(1)	(2)		(4)	(5)	(6)	(10)		(12)
	Tổng số		520.033.909	487.459.509	31.074.400	1.000.000	500.000	
1	Đối với công chức, viên chức		488.959.509	487.459.509	0	1.000.000	500.000	
1	Chu Thị Hương	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	19.271.550	18.971.550		300.000		
2	Đặng Thị Tuyết Mai	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	19.996.399	19.796.399		200.000		
3	Nguyễn Thị Thủy	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	18.827.862	18.627.862		200.000		
4	Phan Thị Kim Chi	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	18.049.810	18.049.810				
5	Trần Kim Gia Bách	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	13.291.387	13.291.387				
6	Nguyễn Thị Kim Ngọc	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	12.215.418	12.215.418				
7	Nguyễn Thị Thanh Thủy	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	10.607.911	10.607.911				
8	Nguyễn Thị Phương Oanh	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	10.569.817	10.569.817				
9	Ngô Hoàng Thị Mỹ Tú	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	18.779.375	18.779.375				
10	Nguyễn Thị Cẩm Vân	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	14.937.844	14.937.844				
11	Nguyễn Vũ Minh Hoàng	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	11.276.879	11.276.879				
12	Dương Thị Mỹ Tiên	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	12.407.148	12.407.148				
13	Hà Hoàng Thu Trâm	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	9.242.532	9.242.532				
14	Nguyễn Thu Thủy	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	9.242.532	9.242.532				
15	Nguyễn Thị Ngọc Hân	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	10.875.379	10.875.379				
16	Lê Trần Nguyễn Ngọc Châu	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	2.727.270	2.727.270				Thai sản
17	Huỳnh Khánh Thy	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	9.242.532	9.242.532				
18	Nguyễn Thị Thu Hằng	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	9.242.532	9.242.532				
19	Lưu Lê Thu Hằng	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	9.242.532	9.242.532				



20	Ngô Thị Phương Hằng	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	9.242.532	9.242.532				
21	Nguyễn Hải Sơn	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	9.242.532	9.242.532				
22	Võ Đăng Khoa	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	9.242.532	9.242.532				
23	Võ Hoài Phương	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	9.242.532	9.242.532				
24	Trương Thành Phát	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	9.925.718	9.925.718				
25	Phan Phương Trúc	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	8.169.936	8.169.936				
26	Đoàn Thị Thơm	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	8.169.936	8.169.936				
27	Nguyễn Thị Diễm My	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	8.169.936	8.169.936				
28	Đặng Thị Quỳnh Hương	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	8.169.936	8.169.936				
29	Nguyễn Hoàng Khiêm	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	8.169.936	8.169.936				
30	Nguyễn Thị Ngọc Duyên	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	9.431.019	9.431.019				
31	Trần Kiều Trang	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	8.169.936	8.169.936				
32	Trần Thị Phượng Nhi	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	8.169.936	8.169.936				
33	Đỗ Thanh Trân Châu	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	2.186.730	2.186.730				Thai sản
34	Quan Ái Thu	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	8.169.936	8.169.936				
35	Trần Nữ Kim Huệ	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	8.169.936	8.169.936				
36	Nguyễn Thị Tuyết Ngọc	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	7.111.162	7.111.162				
37	Thái Thị Thanh Thủy	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	5.385.978	5.385.978				
38	Dinh Thị Hồng Linh	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	7.062.155	7.062.155				
39	Nguyễn Thị Ngọc Phương	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	18.982.922	18.982.922				
40	Nguyễn Thanh Phương Quỳnh	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	6.817.122	6.817.122				
41	Trần Huyền Trang	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	5.985.978	5.385.978		100.000	500.000	
42	Nguyễn Thị Kim Ngân	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	2.727.270	2.727.270				Thai sản
43	Mai Lê Kiều Khanh	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	8.058.100	8.058.100				
44	Phạm Thanh Minh	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	16.078.854	16.078.854				
45	Lê Thị Thùy Trang	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	9.242.532	9.242.532				
46	Dương Thị Linh	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	6.817.122	6.817.122				
47	Đỗ Kim Hoa	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	6.130.496	5.930.496		200.000		
48	Nguyễn Hồng Thắm	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	3.895.398	3.895.398				
49	Phan Thị Thanh Bình	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	12.574.692	12.574.692				
II	Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP		0			31.074.400		
I	Lý Thăng Huân	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	0			4.439.200		

NH 6
 PHÒNG
 HỌ HỌC
 VĂN LU
 *

2	Lê Ngọc Ân	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	0	4.439.200			
3	Dương Xuân Mạnh	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	0	4.439.200			
4	Lê Thị Thu Tâm Em	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	0	4.439.200			
5	Phạm Kim Vân	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	0	4.439.200			
6	Mai Thị Mỹ Nhung	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	0	4.439.200			
7	Đỗ Như Súc	NH TMCP Sài Gòn Thương Tín CN Bình Tây TP HCM	0	4.439.200			
III	Đối với hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nhiệm vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.		0	-			
IV	Thanh toán cá nhân khác		0	-			

Tổng số tiền bằng chữ: Năm trăm hai triệu không trăm ba mươi ba ngàn chín trăm lẻ chín đồng.

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng 02/2025: Không thay đổi

Người lập



Đỗ Kim Hoa

Kế toán trưởng



Đỗ Kim Hoa

Ngày 04 tháng 03 năm 2025

Thủ trưởng đơn vị



Chữ Thị Hương

